

Số: 285/KH-UBND

Văn Lãng, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM
AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2023**

Thực hiện Công văn số 2110/STTTT-CNTT ngày 10/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023. UBND huyện Văn Lãng xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/8/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn

thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025;

- Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025";

- Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025";

- Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 285/KH-UBND, ngày 20/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Lãng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Từng bước hoàn thiện xây dựng, phát triển nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); Ứng dụng CNTT rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật

CNTT đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của Tỉnh, huyện về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của huyện.

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 285/KH-UBND, ngày 20/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Lãng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Duy trì trên 50% số hộ dân có cửa hàng số và phát triển trên 70% người dân cài đặt ứng dụng (App) Công dân số Xứ Lạng; tạo tài khoản thanh toán điện tử và app người mua Voso hoặc Postmart; thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện, từng bước tạo thói quen mua hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- Phân đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 60%.
- Phân đấu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện.
- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 60%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).
- 50% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- Trang thông tin điện tử của huyện và xã được công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số [42/2022/NĐ-CP](#) ngày 24/6/2022 của Chính phủ.
- Phân đấu 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 50% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện

thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 25% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 75%.

- Phần đầu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

c) Phát triển xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 85%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 70% trở lên.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân huyện có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 65%.

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm ứng cứu sự cố mạng tỉnh Lạng Sơn thực hiện đồng bộ các biện pháp

phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã.

- Rà soát và áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu theo tiêu chuẩn hiện hành.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn. 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

e) Về hạ tầng kỹ thuật

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy Scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị, đồng thời phải coi trọng công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của huyện.

- 100% cơ quan nhà nước thuộc huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc.

g) Về hệ thống các nền tảng

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ huyện đến xã, thị trấn.

- Duy trì, phát huy hệ thống họp trực tuyến (điểm cầu UBND huyện và 17 điểm cầu các xã, thị trấn).

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí in ấn, tem thư và thời gian xử lý.

- Phấn đấu 35% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

h) Về phát triển dữ liệu

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường

xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành trên Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn.

i) Về nguồn nhân lực

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.

- Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm; đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

- Huy động các nguồn lực theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức CNTT theo quy định; 100% cán bộ, công chức cấp huyện đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

g) Phát triển cửa khẩu số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phấn đấu 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Thanh sử dụng Nền tảng cửa khẩu số.

- 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số trong quản lý số lượng người, phương tiện, hàng hóa luân chuyển qua cửa khẩu.

- Hàng hóa thông quan, điều khiển barie tự động.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách tỉnh ban hành. Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với Cải cách hành chính.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử.

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT cấp huyện, cấp xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

- Phối hợp thí điểm và phát triển trạm BTS 5G tại các khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), hạ tầng điện toán đám mây phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử ...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn.

- Trang thông tin điện tử (TTĐT) đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số [42/2022/NĐ-CP](#) ngày 24/6/2022 của Chính phủ; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT của huyện và Trang TTĐT các xã, thị trấn.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn từ

55% - 65% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, phối hợp triển khai, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud); ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain).

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên Trang thông tin điện tử huyện.

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Cập nhật kịp thời khi có sự thay đổi về thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức <http://cbccvc.langson.gov.vn/> chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số; thực hiện báo cáo kịp thời gian, đúng quy định trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ <https://baocaochinhphu.gov.vn>.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

5.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hạ tầng sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông, phối hợp triển khai các dự án truyền thông trên địa bàn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Duy trì, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ

thông tin đã có, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; 100% cơ quan, đơn vị ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền số: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, Trang thông tin điện tử,...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn, bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo chỉ đạo của Tỉnh, Chính phủ; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tăng cường xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của huyện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, quân đội, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện.

- Cử cán bộ làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

8. Phát triển cửa khẩu số

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Nền tảng cửa khẩu số thông minh quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, cải cách hành chính, tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu; đồng bộ việc quản lý, kiểm tra, giám sát giữa dòng chảy dữ liệu và dòng chảy vật chất về phương tiện, hàng hóa.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT, gương mẫu học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Giải pháp về tài chính

- UBND huyện bố trí ngân sách để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị

phần cứng, phần mềm và đào tạo, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, tập huấn từ nguồn chi thường xuyên. Hằng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường vận động xã hội hóa đầu tư và ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điện *VNPost*, *ViettelPost* tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đạo tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

- Các trường học trên địa bàn huyện, trung tâm học tập cộng đồng của các xã đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

5. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số, cửa hàng số, tài khoản thanh toán điện tử;...

- Phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp và công tác xã hội hóa từ các doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn

thông tin mạng năm 2023.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn huyện Văn Lãng; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND huyện quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Chỉ đạo tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả xây dựng Chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang Thông tin điện tử huyện, duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ cộng tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan hành chính và cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính đến các tầng lớp nhân dân trên Trang Thông tin điện tử huyện.

2. Văn phòng HĐND - UBND huyện

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả của Bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

3. Phòng Nội vụ huyện

- Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch thay đổi mô hình quản trị (cải cách hành chính), trong đó xác định rõ kế hoạch, trách nhiệm của các cơ quan trong việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 với người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng, đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Cân đối ngân sách, bố trí chi cho việc phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của UBND huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch đã đề ra.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của huyện.

5. Chi cục thuế Khu vực 3

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện Văn Lãng.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Biên tập tin, bài tuyên truyền, trên các phương tiện thông tin đại chúng; hỗ trợ ban biên tập đài truyền thanh, trang thông tin điện tử xã, thị trấn công tác viết tin, bài tuyên truyền.

7. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm của cơ quan. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do tỉnh, huyện triển khai. Chủ động bố trí một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã, tăng cường biên tập tin, bài cập nhật lên trang (tối thiểu 3 tin/tháng); cập nhật thủ tục hành chính; văn

bản chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện giải quyết TTHC trên DVCTT mức độ 3, 4.

8. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông trên địa huyện.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo nội dung của Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi cục thuế KV3;
- Trung tâm Viễn thông Văn Lãng;
- Chi nhánh Viettel Văn Lãng;
- Bưu điện huyện Văn Lãng;
- Trang TTĐT huyện (đăng tải);
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

(B/c

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bé Thị Vãn